

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/5/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông Việt Nam giai đoạn 2024-2025; Quyết định số 1512/QĐ-BTTTT ngày 10/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung phát triển Hạ tầng số Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 1132/QĐ-TTg); Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển hạ tầng số bao gồm 4 thành phần chính: Hạ tầng viễn thông và internet; Hạ tầng dữ liệu; Hạ tầng vật lý - số; Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp liên quan tổ chức thực hiện; tăng cường công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ triển khai phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Phát triển hạ tầng số, mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại; hạ tầng điện toán đám mây; hạ tầng Internet vạn vật (IoT) được tích hợp rộng rãi bảo đảm phát triển hài hòa phục vụ tốt chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, xã hội số, công dân số, kinh tế số...; Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin mạng di động tốc độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số; từng bước làm chủ công nghệ nền tảng (Internet vạn vật - IoT, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo,...). Phát triển hạ tầng số trên nền tảng công nghệ đồng bộ, hiện đại và hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Hạ tầng số được ưu tiên phát triển, bảo vệ và được triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm và các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Phát triển hạ tầng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể. Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ hạ tầng.

- Phát triển dịch vụ hạ tầng số nhanh, bền vững trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn Thành phố.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong việc phát triển hạ tầng số.

- Nâng cao nhận thức, xác định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện mục tiêu phát triển hạ tầng số trên địa bàn Thành phố.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu năm 2025

- Phổ cập mạng cáp quang đến 100% các hộ gia đình.
- 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, nhà ga/sân bay quốc tế phủ sóng mạng 5G.
- Dịch vụ truy nhập Internet 4G: Tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mbit/s (kết quả đo kiểm bằng ứng dụng i-Speed tới cấp quận/huyện, phường/xã).
- Tốc độ tải xuống dịch vụ truy nhập Internet 5G trung bình tối thiểu 100 Mbit/s tại các khu vực có phủ sóng dịch vụ (theo kết quả đo kiểm bằng ứng dụng i-Speed).
- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things).
- Mỗi người dân có 01 định danh số.
- Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.
- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố về hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025 và Xây dựng, triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế.

3.2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gbps trở lên và được tiếp cận, sử dụng các giải pháp an toàn bảo mật khi truy cập mạng Internet.
- Mỗi người dân trưởng thành có 01 smartphone, có 01 tài khoản thư điện tử (Email) công dân.
- Phổ cập các dịch vụ an ninh, an toàn (camera giám sát, cảnh báo cháy nổ, chăm sóc người già, trẻ em) tới hộ gia đình và các tuyến đường, tuyến phố chính trên địa bàn Thành phố.
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số. Xây dựng hạ tầng viễn thông, bảo đảm năng lực sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G trên địa bàn Thành phố.
- Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của toàn quốc.
- Đầu tư, nâng cấp mở rộng Trung tâm dữ liệu của Thành phố ứng dụng nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu lưu trữ các CSDL chung của Thành phố; Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) Thành phố đáp ứng cung cấp, kết nối các dịch vụ dữ liệu trong và ngoài Thành phố.
- Xây dựng chính sách, tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai đầu

từ từ 02-03 Trung tâm dữ liệu mới đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu trong nước và sẵn sàng phát triển các Trung tâm dữ liệu khu vực (Digital Hub).

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển hạ tầng viễn thông và Internet

a) Phát triển, mở rộng hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao, độ trễ thấp đến các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp cao, bệnh viện, trường học, các khu du lịch...; sẵn sàng kết nối mạng cáp quang băng rộng đến 100% hộ gia đình có nhu cầu.

b) Đầu tư mở rộng hạ tầng băng rộng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; các trường cao đẳng, đại học; đầu mối giao thông; dọc tuyến đường bộ, đường sắt; các trung tâm thương mại; khu dân cư; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; các thị trấn và khu vực trọng điểm ở nông thôn.

c) Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023.

d) Triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025 và giai đoạn 2026-2030; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư; Chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung giữa các doanh nghiệp viễn thông để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư và mỹ quan đô thị.

đ) Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản lý tài nguyên, môi trường...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

e) Xây dựng, triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu của Thành phố ứng dụng công nghệ điện toán đám mây đủ năng lực cung cấp môi trường cài đặt, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của Thành phố và ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo công nghệ điện toán đám mây.

b) Đầu tư, nâng cấp, duy trì, hoạt động một cách thường xuyên, ổn định nền tảng trực tích hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Thành phố nhằm kết nối

các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố.

c) Phát triển mới các Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dữ liệu khu vực của các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

d) Đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ theo quy định; Đề xuất và triển khai phương án dự phòng cho Trung tâm dữ liệu theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành (tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng các trung tâm dữ liệu hiện có của Thành phố, Vùng, Quốc gia).

e) Tiếp tục duy trì hoạt động công dữ liệu mở của Thành phố, đảm bảo kết nối với CSDL của các ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm chia sẻ, khai thác CSDL phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền cho người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển Hạ tầng vật lý - số

a) Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

b) Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

d) Tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), BigData để phát triển các ngành công nghiệp.

4. Phát triển Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

a) Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số như: Định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số. Tích hợp dữ liệu CSDL quốc gia như: CSDL quốc gia về dân cư, CSDL căn cước công dân, CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh, CSDL chữ ký số và CSDL khác.

b) Ứng dụng các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ sử dụng ít dữ liệu hơn, cần ít sức mạnh tính toán hơn và tiêu thụ ít năng lượng hơn cung cấp công nghệ AI, blockchain, IoT như dịch vụ.

c) Sử dụng dịch vụ công nghệ AI, Bigdata, blockchain, IoT để thông minh hoá, tự động hoá các hoạt động kinh tế, xã hội.

III. GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

a) Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Viễn thông theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng với giá cước phù hợp; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về hạ tầng viễn thông; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật khác tạo hành lang pháp lý cho phát triển hạ tầng số: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Quy định về việc lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong nhà chung cư, công trình công cộng và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột điện lực, viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Rà soát, triển khai, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông đảm bảo chất lượng, an toàn, áp dụng các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

d) Thường xuyên rà soát, khắc phục các tồn tại, hoàn thiện, phát triển Hệ thống Quản lý văn bản, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống báo cáo, ứng dụng iHaNoi ... để đảm bảo nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường mạng, nhu cầu giải quyết Thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố được ổn định, xuyên suốt và đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

a) Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng số, khuyến khích các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố.

b) Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

c) Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các tổ chức, cá nhân, nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...).

3. Ưu tiên phát triển hạ tầng số

a) Ưu tiên phát triển, duy trì hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng; Trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch của từng địa phương phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các Trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm chuyên mạch,...).

b) Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông đồng bộ

với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung, đảm bảo hiệu quả, giảm chi phí đầu tư.

c) Tăng cường, phối hợp, thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương án chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ cung cấp hạ tầng dùng chung cho các cơ quan nhà nước; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối dữ liệu của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

4. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

a) Ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí (bao gồm nguồn kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư) theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch do Thành phố thực hiện.

b) Doanh nghiệp viễn thông bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai. Có phương án nghiên cứu chuyển đổi thành doanh nghiệp hạ tầng số, chuyển đổi nguồn nhân lực, nâng cao tỷ trọng chuyên gia công nghệ số.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số cho các ngành, lĩnh vực, địa phương.

d) Triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, phí (nếu có) để thu hút, khuyến khích các loại hình doanh nghiệp khu vực nhà nước và tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng số.

e) Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số, công nghệ blockchain cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân; Tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở giáo dục, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

a) Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong phát triển hạ tầng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b) Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

c) Bảo vệ quyền lợi người sử dụng, ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các tình huống xấu nhất.

6. Đo lường, quản lý, giám sát

a) Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số trong bộ chỉ số Chuyển đổi số DTI trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Thực hiện khảo sát, thu thập số liệu, công bố kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số tại Kế hoạch này.

7. Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm

Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số; triển khai các sáng kiến về hạ tầng số để góp ý xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về hạ tầng số phù hợp với mục tiêu và lợi ích của Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Các doanh nghiệp trong ngành thông tin và truyền thông chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, các nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND Thành phố xây dựng và triển khai: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Quy định về việc lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong nhà chung cư, công trình công cộng và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột điện lực, viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố thực hiện các nhóm dự án hạ tầng thông tin và truyền thông ưu tiên đầu tư theo quy định tại mục II phụ lục kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2025; Tham mưu hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của Thành phố.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giám sát, đo kiểm chất lượng dịch vụ mạng băng rộng về trải nghiệm của người dân.

- Hướng dẫn và thực hiện phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, tạo sự đồng thuận để phát triển nhanh, an toàn, bền vững hạ tầng số trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác quản lý nhà nước về viễn thông, chuyển đổi số; triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc triển khai phát triển hạ tầng số trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố để triển khai Kế hoạch theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND Thành phố các giải pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện kế hoạch này. Tiếp tục phối hợp nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh bổ sung danh mục dự án để phù hợp với nhu cầu và thực tế tại Thành phố.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát danh mục các tuyến đường, tuyến phố cần phải đầu tư xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của Thành phố.

- Phối hợp triển khai tích hợp các thành phần hạ tầng số trong công trình xây dựng dân dụng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của Thành phố và quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban,

ngành liên quan rà soát danh mục các tuyến đường, tuyến phố cần phải đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; đồng thời thông báo, hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác di dời, giải phóng mặt bằng và sử dụng chung hạ tầng với hạ tầng ngành khác tại các tuyến đường, tuyến phố.

6. Công an thành phố Hà Nội

- Thực thi pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong việc chia sẻ dữ liệu hình ảnh Camera do Công an Thành phố đầu tư triển khai.

7. Các Sở, ban, ngành của Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

- Phát triển, tích hợp các thành phần hạ tầng số trong quy hoạch, công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng giao thông, điện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của từng lĩnh vực, địa phương.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong phát triển hạ tầng số.

- Phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của Thành phố và quy định của pháp luật về xây dựng.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Tuyên truyền trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của hạ tầng số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao kỹ năng số cơ bản cho cán bộ công chức, viên chức và người dân trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số, công nghệ blockchain cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân.

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân có liên quan

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của Thành phố nêu tại Kế hoạch

này, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của Thành phố.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, công trình xây dựng; chấp hành các quy định và tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông, hạ tầng kỹ thuật liên ngành. Xác định giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động do doanh nghiệp đầu tư theo hình thức xã hội hóa gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý giá theo quy định.

- Doanh nghiệp viễn thông bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai. Có phương án nghiên cứu chuyển đổi thành doanh nghiệp hạ tầng số, chuyển đổi nguồn nhân lực, nâng cao tỷ trọng chuyên gia công nghệ số.

9. Các cơ quan báo chí Thành phố: Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay cùng các cấp chính quyền phục vụ quá trình chuyển đổi số của Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp viễn thông nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ trước **ngày 30 tháng 11 hàng năm** báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông). Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND Thành phố (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố;
- VPUBTP: CVP; các PCVP, các phòng, đơn vị: KSTTHC, TTTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

PHỤ LỤC**Nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch Phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách			
1	Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Viễn thông theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng với giá cước phù hợp; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Quý IV Năm 2025
3	Quy định về việc lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong nhà chung cư, công trình công cộng và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột điện lực, viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Quý III Năm 2025
4	Rà soát, triển khai, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông đảm bảo chất lượng, an toàn, áp dụng các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.	Doanh nghiệp viễn thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Thường xuyên
5	Triển khai các tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm, công nghệ, dịch vụ liên quan đến chuỗi khối trên địa bàn Thành phố theo hướng dẫn của Bộ TT&TT, Bộ KH&CN.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Thường xuyên

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số			
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng số, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
2	Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) trong thúc đẩy Chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
3	Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
III	Ưu tiên phát triển hạ tầng số			
1	Phát triển, duy trì hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng; Trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, của từng địa phương phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số.	Các Sở: Xây dựng, Giao thông, vận tải, Công thương; UBND các quận, huyện, thị xã và các Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2	Tăng cường, phối hợp, thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương án chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực)...	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ TTTT.	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
4	Triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025 và giai đoạn 2026-2030; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
5	Triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội” theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố.	Công an Thành phố; Sở Giao thông vận tải; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2025 và các năm tiếp theo
6	Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố.	Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV Năm 2025
IV	Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện			
1	Xây dựng kế hoạch đầu tư công, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.	Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Thường xuyên

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Doanh nghiệp viễn thông bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai. Có phương án nghiên cứu chuyển đổi thành doanh nghiệp hạ tầng số, chuyển đổi nguồn nhân lực, nâng cao tỷ trọng chuyên gia công nghệ số.	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số, ứng dụng công nghệ AI, Bigdata, blockchain cho các ngành, lĩnh vực, địa phương.	Sở KH&ĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4	Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số. Tạo môi liên kết về nhân lực giữa cơ sở giáo dục, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.	Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
5	Đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ theo quy định; Đề xuất và triển khai phương án dự phòng cho Trung tâm dữ liệu theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành (tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng các trung tâm dữ liệu hiện có của Thành phố, Vùng, Quốc gia).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
V	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng			
1	Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong phát triển hạ tầng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Doanh nghiệp VT, CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật.	Doanh nghiệp VT, CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Triển khai các biện pháp, công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ quyền lợi người sử dụng, ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng mạng viễn thông.	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
5	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các tình huống.	Doanh nghiệp VT, CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
VI	Đo lường, quản lý, giám sát			
1	Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ TT&TT	Thường xuyên
2	Đo lường, đánh giá tốc độ truy nhập của mạng Internet băng rộng thông qua ứng dụng I-Speed trên địa bàn các quận, huyện, thị xã.	UBND các quận, huyện, thị xã	Trung tâm Internet Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Thực hiện khảo sát, thu nhập số liệu, công bố kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại Kế hoạch này.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ TT&TT	Theo hướng dẫn của Bộ TT&TT